

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 06-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Mẫn và ông Tòng Văn Máy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị P**, sinh ngày 31/12/1978, tại PL, MCC, Yên Bái; Nơi ĐKKHKT: Bản GP, xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Giàng A Gà L, (đã chết), và con bà Hàng Thị D, sinh năm 1961; Có chồng là Mùa A V, sinh năm 1973 và có 06 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lường Duy T, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Bà Vàng Thị D. Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Đèo Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản MC 2, xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/9/2024, tổ công tác Công an xã NC, huyện ML phát hiện, bắt quả tang Đèo Văn T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Giàng Thị P tại bản GP, xã NC, huyện ML. Đèo Văn T khai nhận vừa mua Methamphetamine của Giàng Thị P với số tiền 100.000 đồng và giao nộp 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa cục bột màu hồng, nghi là Methamphetamine. Giàng Thị P giao nộp 01 lọ nhựa màu xanh, bên trong chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine và số tiền 100.000 đồng. Pạng khai nhận vừa bán Methamphetamine cho Đèo Văn T.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng Thị P. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Vật chứng thu giữ:

- 01 lọ nhựa màu xanh, bên trong chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine, do Giàng Thị P giao nộp.
- 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa cục bột màu hồng, nghi là Methamphetamine, do Đèo Văn T giao nộp.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 100.000 đồng, thu giữ của Giàng Thị P.
- 01 mảnh giấy bạc một mặt màu bạc một mặt màu đen, 01 chiếc bật lửa màu đỏ không rõ nhãn hiệu.

Ngày 28/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ. Kết quả xác định: cục bột màu hồng bên trong gói nilon màu hồng thu giữ của Đèo Văn T có khối lượng cân tịnh là 0,04 gam, lấy hết 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu PT; 05 viên nén hình tròn màu hồng bên trong lọ nhựa có tổng khối lượng cân tịnh là 0,47 gam, lấy 02 viên khối lượng 0,19 gam làm mẫu giám định ký hiệu P, còn lại 03 viên khối lượng 0,28 gam ký hiệu P1A nhập kho vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 741.

Tại kết luận giám định số 1897 ngày 01/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: mẫu gửi giám định ký hiệu PT, P đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng các mẫu gửi giám định là PT = 0,04 gam; P =

0,19 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 0,51 gam loại Methamphetamine.

Ngày 28/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra quyết định trưng cầu giám định số 742 về loại tiền đối với 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Tại kết luận giám định số 1902 ngày 02/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Số tiền 100.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Giàng Thị P và Đèo Văn T khai nhận:

Ngày 27/9/2024 Giàng Thị P đi bộ từ nhà đến bản PD, xã NC, huyện ML để tìm mua ma túy thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 20 viên Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Giàng Thị P mang về cho vào lọ nhựa màu xanh cất giấu và mang ra sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/9/2024 Đèo Văn T đến nhà hỏi mua ma túy, Giàng Thị P đã bán cho Đèo Văn T 04 viên Methamphetamine với số tiền 100.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 28/9/2024 Đèo Văn T tiếp tục đến hỏi mua ma túy, Giàng Thị P đã bán cho Đèo Văn T 03 viên Methamphetamine với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được Methamphetamine Đèo Văn T xin phép Giàng Thị P sử dụng ma túy tại nhà Pạng, Giàng Thị P đồng ý. Đèo Văn T lấy giấy bạc, bật lửa mang theo từ nhà ra sử dụng Methamphetamine bằng hình thức đốt hít. Khi T đang sử dụng Methamphetamine thì bị tổ công tác Công an xã NC, huyện ML phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông theo lời khai của Giàng Thị P là người đã bán Methamphetamine cho Giàng Thị P vào ngày 27/9/2024, Giàng Thị P không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, việc trao đổi, mua bán ma túy không có ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Giàng Thị P Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Đèo Văn T là người mua Methamphetamine của Giàng Thị P vào ngày 27/9/2024 và ngày 28/9/2024: Do nghiện ma túy nên Đèo Văn T mua ma túy của Pạng để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Số Methamphetamine mua được của Giàng Thị P ngày 27/9/2024 Đèo Văn T đã sử dụng hết, số Methamphetamine mua được của Giàng Thị P ngày 28/9/2024 có khối lượng 0,04 gam. Đèo Văn T chưa có tiền án tiền sự, nên hành vi của Đèo Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 28/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đèo Văn T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-ML ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Giàng Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Thị P đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 256, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Giàng Thị P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Xử phạt Giàng Thị P từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu xanh, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu P1A = 0,28 gam); 01 mảnh giấy bạc một mặt màu bạc một mặt màu đen, 01 chiếc bật lửa màu đỏ không rõ nhãn hiệu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Đề nghị truy thu của bị cáo số tiền 100.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, bị cáo đã tự giác khai ra hành vi phạm tội chưa bị phát hiện, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người phiên dịch, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng Đèo Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị P thừa nhận: Ngày 28/9/2024 Giàng Thị P đã có hành vi cất giấu trái phép 0,47 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời; sau đó bán trái phép 03 viên Methamphetamine cho Đèo Văn T với số tiền 100.000 đồng và đồng ý để Đèo Văn T sử dụng ma túy tại nhà ở do mình quản lý, sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Trước đó ngày 27/9/2024 Giàng Thị P đã có hành vi bán trái phép 04 viên Methamphetamine cho Đèo Văn T với số tiền 100.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Giàng Thị P đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện ma túy và hám lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu trái phép Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời; hành vi nhiều lần bán trái phép Methamphetamine cho Đèo Văn T; hành vi đồng ý để Đèo Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình của bị cáo Giàng Thị P đều được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự giác khai ra hành vi phạm tội chưa bị phát hiện.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Giàng Thị P, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

Đối với Đèo Văn T là người mua Methamphetamine của Giàng Thị P: Vào ngày 27/9/2024 Đèo Văn T đã sử dụng hết số Methamphetamine mua được, ngày

28/9/2024 số Methamphetamine Đèo Văn T cất giấu có khối lượng 0,04 gam, Đèo Văn T chưa có tiền án tiền sự nên hành vi của Đèo Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đèo Văn T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu xanh, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu T1A = 0,28 gam); 01 mảnh giấy bạc một mặt màu bạc một mặt màu đen, 01 chiếc bật lửa màu đỏ không rõ nhãn hiệu. Là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng. Là tiền do bị cáo Giàng Thị P phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[8] Về số tiền 100.000 đồng bị cáo Giàng Thị P bán ma túy cho Đèo Văn T vào ngày 27/9/2024: Đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có do vậy cần truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Giàng Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị P 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Giàng Thị P phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị P 25 (Hai mươi lăm) tháng tù giam về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Giàng Thị P phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 04 (Bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2024).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu xanh, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu P1A = 0,28 gam); 01 mảnh giấy bạc một mặt màu bạc một mặt màu đen, 01 chiếc bật lửa màu đỏ không rõ nhãn hiệu.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

Truy thu của bị cáo số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị P.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/3/2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

